

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel (Tổng Công ty);
Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 47 /BB-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 36/BC-HĐQT ngày 02/04/2021 về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT).

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 37/BC-BĐH ngày 02/04/2021 về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ban Điều hành, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH2020		Đánh giá so với kế hoạch
					Tuyệt đối	% TT	
SỐ LIỆU HỢP NHẤT							
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	7.908,48	19.232,00	17.342,17	119,3%	90,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	477,09	619,56	480,18	0,6%	77,50%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	380,14	495,65	383,31	0,8%	77,33%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	46,03%	44,22%	34,27%	-25,5%	77,51%
SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ							
1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	6.321,47	16.976,74	15.481,53	144,9%	91,19%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	455,27	588,54	450,09	-1,1%	76,48%

3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	378,09	487,64	384,59	1,7%	78,87%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	47,83%	45,06%	35,79%	-25,2%	79,43%
5	Cổ tức bằng tiền mặt	%	15%	15,0%	15,0%	-	100,00%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	
				Tuyệt đối	% TT

SỐ LIỆU HỢP NHẤT

1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	17.342,17	21.420,37	23,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	480,18	620,12	29,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	383,31	496,09	29,4%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	34,28%	34,58%	0,9%

SỐ LIỆU CÔNG TY MẸ

1	Tổng doanh thu & TN khác	Tỷ đồng	15.481,53	18.622,81	20,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	450,09	572,05	27,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	384,59	482,36	25,4%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	35,8%	33,63%	-6,0%
5	Cổ tức bằng tiền mặt	%	15,0%	15,0%	-

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ đã kiểm toán năm 2020 theo tờ trình số 38/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021.

Điều 4: Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và trích lập các quỹ, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
1	LNST chưa phân phối của năm trước (Điều chỉnh LN từ năm trước)	161.244.895	
2	LNST Công ty mẹ	384.593.666.311	
3	LNST để phân phối	384.754.911.206	
4	Trích quỹ		
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	53.843.113.284	14,0%LNST
-	Trích quỹ thưởng Ban Điều hành, BKS và	860.000.000	0,22% LNST

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
	thành viên HĐQT		
5	Trả cổ tức	330,051,797,922	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	39,74%	
-	Cổ tức bằng tiền	124.571.889.000	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	15,0%	
-	Cổ tức bằng cổ phiếu	205,479,908,922	
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	24,74%	
6	LNST trong năm còn lại	-	
7	LNST lũy kế chưa phân phối	-	

- Đối với việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: Tổng Giám đốc có trách nhiệm phân bổ quỹ theo nhu cầu chi thực tế, đảm bảo chi đúng quy định pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

- Đối với trích quỹ thưởng Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (BKS) và thành viên HĐQT chuyên trách: Giao HĐQT và BKS quyết định mức chi dựa trên đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân.

- Để đảm bảo nguồn chi Quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2021, căn cứ kết quả SXKD trên Báo cáo tài chính, hàng quý cho phép tạm trích quỹ KTPL từ LNST thực hiện với tỷ lệ 14%/LNST.

2. Tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của năm 2020:

✓ Phương án phát hành:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để trả cổ tức là 20.547.990 cổ phần (tương đương 24,7% tổng số cổ phần hiện có là 83.047.926 cổ phần, nâng tổng số cổ phần của Tổng Công ty dự kiến sau khi phát hành lên 103.595.916 cổ phần).
- Tỷ lệ thực hiện: 1.000: 247 (mỗi cổ đông sở hữu 1.000 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thêm 247 cổ phần mới).
- Nguồn phát hành: Từ LNST chưa phân phối đến 31/12/2020 tại Công ty mẹ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
- Phương thức: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (nếu phát sinh) sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.

- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2021 (sau khi được UBCK chấp thuận phương án phát hành).

✓ Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định các vấn đề như sau và giao cho Tổng Giám đốc tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm.

Điều 5: Thông qua việc chuyển sàn giao dịch chứng khoán của Tổng Công ty từ sàn Upcom lên sàn Hose, chi tiết theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT kèm theo.

Điều 6: Thông qua Báo cáo số 04/BC-BKS ngày 02/04/2021 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Điều 7: Thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 tại văn bản số 06/BC-BKS ngày 02/04/2021, như sau:

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty nêu trên và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Công ty. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam);
- Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 8: Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS Tổng Công ty, chi tiết theo Tờ trình số 05/TTr-BKS ngày 02/04/2021 của BKS kèm theo.

Điều 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh pháo hoa.	4773

Giao Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. **Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty:** Chi tiết theo Tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT kèm theo.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty, chi tiết theo Tờ trình số 42/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT kèm theo.

Điều 11: Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Tổng Công ty, chi tiết theo Tờ trình số 43/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 của HĐQT kèm theo.

Điều 12: Thông qua Tờ trình số 44/TTr-HĐQT ngày 02/04/2021 về thù lao, lương, chi phí hoạt động năm 2020 và dự kiến năm 2021 của HĐQT và BKS, như sau:

1. Quyết toán năm 2020:

a. Đối với Thành viên, Chánh Văn phòng và Thư ký HĐQT: Tổng mức thù lao, lương cả năm 2020 là: 3.270.743.231 đồng, trong đó:

- Thù lao của 06 thành viên HĐQT không chuyên trách:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT không chuyên trách: 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Lương của Thành viên HĐQT chuyên trách, Chánh Văn phòng HĐQT và Thư ký HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế trả lương cho CBNV của Tổng Công ty (Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 06/06/2020 – sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 65).

b. Đối với BKS: Tổng mức lương cả năm 2020 đối với 03 thành viên BKS chuyên trách: 1.062.515.305 đồng, thực hiện chi trả theo Quy chế trả lương cho CBNV của Tổng Công ty (Căn cứ Nghị quyết số 65).

c. Đối với chi phí hoạt động:

Năm 2020, HĐQT và BKS có phát sinh chi phí hoạt động là 498.840.549 đồng (bao gồm chi phí công tác, chi phí giao dịch và các chi phí khác).

2. Dự kiến kế hoạch năm 2021: (Áp dụng từ 01/01/2021).

a. Đối với thành viên HĐQT và CBNV thuộc Văn phòng HĐQT: Dự kiến tổng mức thù lao, lương là: 2.400.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của 06 thành viên HĐQT không chuyên trách:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Phó Chủ tịch và thành viên HĐQT không chuyên trách: 7.000.000 đồng/người/tháng.

- Lương của 01 thành viên HĐQT chuyên trách, 01 Chánh Văn phòng HĐQT và 01 thư ký HĐQT chuyên trách: Thực hiện chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

b. Đối với 03 thành viên BKS chuyên trách: Dự kiến tổng mức lương: 1.200.000.000 đồng, thực hiện chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ



